|  |
| --- |
| **HỆ THỐNG SMS BRANDNAME**  **HƯỚNG DẪN NHẬN DẠNG SỐ THUÊ BAO THEO TỪNG NHÀ MẠNG**  **Mã hiệu dự án: SMSBrandname**  **Mã hiệu tài liệu: http\_protocol\_specification\_TB**  **Phiên bản tài liệu: 1.0**  **Hà nội, 12 tháng 11 năm 2020** |

**MỤC LỤC**

**1.** **GIỚI THIỆU**

1.1. Mục tiêu

1.2. Khái niệm, thuật ngữ

1.3. Tài liệu tham khảo

1.4. Mô tả chung

**2.** **API kết nối**

2.1. Đăng nhập hệ thống (login.jsp)

2.1.1. Mục đích

2.1.2. Tham số đầu vào

2.1.3. Dữ liệu trả về

2.1.4. Ví dụ

2.4. Nhắn tin đến thuê bao (send.jsp)

2.4.1. Mục đích

2.4.2. Tham số đầu vào

2.4.3. Dữ liệu trả về

2.4.4. Ví dụ

1. **GIỚI THIỆU**
   1. **Mục tiêu**

Tài liệu mô tả các chức năng hệ thống SMS Brandname cung cấp qua giao thức http hỗ trợ client kết nối & thực hiện nhận dạng số TB theo từng nhà mạng tương ứng

Tài liệu được viết ra để hỗ trợ lập trình viên, cán bộ tích hợp trong việc kết nối đến SMS Brandname khai thác dịch vụ.

* 1. **Khái niệm, thuật ngữ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thuật ngữ** | **Định nghĩa** | **Ghi chú** |
| SMS Brandname | Hệ thống cổng dịch vụ nhắn tin |  |
| SMS | Tin nhắn |  |
| TB | Thuê bao |  |

1. **Thuật ngữ và định nghĩa**
   1. **Mô tả chung**

Hệ thống SMS Brandname cho phép người dùng kết nối & thực hiện gửi/nhận tin qua giao thức http tại địa chỉ: [https://smsbrandname.mobifone.vn/smsg](https://smsbrandname.mobifone.vn/smsg%20)

Qua giao thức http, client có thể thực hiện các thao tác:

* <https://smsbrandname.mobifone.vn/smsg/login.jsp> :Đăng nhập hệ thống
* <https://smsbrandname.mobifone.vn/smsg/get_subs_mg.jsp>: nhận dạng số thuê bao theo nhà mạng

1. **API kết nối SMS Brandname qua giao thức http**
   1. **Đăng nhập hệ thống (login.jsp)**
      1. **Mục đích**

Đây là bước đầu tiên client cần thực hiện trước khi thực hiện các thao tác gửi/nhận tin. Client cần nhập các thông tin user/password, tên hệ thống, kiểu kết nối (gửi).

Nếu việc đăng nhập thành công, SMS sẽ trả về một mã phiên mà client cần gửi lên mỗi lần thao tác gửi nhận tin. Sau 30’ không tương tác, mã phiên sẽ hết hiệu lực & SMS sẽ yêu cầu client đăng nhập lại nếu muốn tiếp tục thao tác.

* + 1. **Tham số đầu vào**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tham số** | **Mô tả** |
| userName | Tên truy nhập |
| password | Mật khẩu |
| bindMode | Kiểu kết nối: T: kết nối để nhắn tin |

* + 1. **Dữ liệu trả về**

Nếu việc login thành công, SMS Brandname sẽ trả về trạng thái 200 (OK). Nội dung response sẽ là mã phiên mà client cần gửi lên mỗi lần thao tác gửi nhận tin.

Trường hợp login không thành công, SMS Brandname trả về trạng thái 403 (unauthorized) kèm theo nội dung là mô tả lỗi.

Một số thông báo lỗi mà SMS Brandname trả về

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Ý nghĩa** |
| UserNameNotPassed | Client không gửi username trong yêu cầu đăng nhập |
| SystemTypeNotPassed | Client không gửi systemtype trong yêu cầu đăng nhập |
| BindModeNotPassed | Client không gửi bindmode trong yêu cầu đăng nhập |
| FTL-00016... | UserName không tồn tại hoặc đã bị khóa |
| FTL-00006... | Sai mật khẩu |
| FTL-00014 | User không có quyền kết nối theo giao thức http |
| PasswordExpired | Mật khẩu của client đã hết hiệu lực, cần đổi mật khẩu mới |
| User admin does not have right on bind mode T | User không có quyền kết nối theo kiểu T (gửi tin nhắn) |
| FTL-00014\r\nAdditional info: \u0027E\u0027,\u0027smsg.connect.http\u0027 | User không có quyền trên chức năng gửi tin qua API |
| User admin does not have right on system Y | User không có quyền kết nối với hệ thống Y |

* + 1. **Ví dụ**

Request:

GET:

<https://smsbrandname.mobifone.vn/smsg/login.jsp?userName=abc123&password=abc123>

Response:

**{"sid":"rpbkzop6uox92io7zwwojkji","status":"200"}**

* 1. **Nhận dạng thuê bao theo nhà mạng - get\_subs\_mg.jsp**
     1. **Mục đích**

Nhận dạng số thuê bao theo nhà mạng

* + 1. **Tham số đầu vào**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tham số** | **Mô tả** | **Kiểu dữ liệu** |
| 1 | sid | Mã phiên | STRING |
| 2 | msisdn | Số TB | STRING |

* + 1. **Dữ liệu trả về**

Nếu việc xử lý thành công, SMS Brandname sẽ trả về trạng thái 200 (OK). Nội dung response sẽ là thông tin nhà mạng của thuê bao.

Trường hợp xử lý không thành công, SMS Brandname trả về trạng thái 403 (unauthorized) kèm theo nội dung là mô tả lỗi.

Một số thông báo lỗi mà SMS Brandname trả về

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Ý nghĩa** |
| NotLoggedIn | Client chưa đăng nhập |
| SessionExpired | Client hết thời gian đăng nhập, vui lòng đăng nhập lại |
| SendNotAllowed | Client không được phép gửi tin nhắn (đăng nhập với bindmode R, bị chặn quyền, ...) |
| User admin does not have right on bind mode T | User không có quyền kết nối theo kiểu T (gửi tin nhắn) |
| User admin does not have right on system Y | User không có quyền kết nối với hệ thống Y |
| NumberFormatException | Thuê bao không đúng định dạng |
| MsisdnNotPassed | Trường Thuê bao không được để trống |

* + 1. **Ví dụ**

https://smsbrandname.mobifone.vn/smsg/get\_subs\_mg.jsp?sid=NODE01npjzvaagfiy3y0861f7qf21l2228564&msisdn=0778290556

Response:

{"status":"200","mgId":1,"mgCode":"MOBIFONE","mgName":"MOBIFONE"}